

hiều đến những nơi mà năm ngoái làm kém, những nơi có nhiều ruộng đất phục hồi đến hạn chịu thuế, có nhiều công điền, vùng đai trắng cũ, vùng bãi ven sông, vùng có nhiều ruộng đất của đồng bào đi Nam, v.v...

Về sản lượng, ở những nơi năm ngoái đã điều chỉnh được tốt thì soát lại một lần nữa để tính thuế năm 1958; ở những nơi mà năm ngoái chưa điều chỉnh hoặc đã điều chỉnh nhưng chưa tốt thì điều chỉnh lại.

Về việc ổn định sản lượng thì, chờ lập sổ thuế năm 1958 xong sẽ nghiên cứu. Nhưng, về mặt chỉ đạo, cần làm cho các cấp nhận rõ sự cần thiết phải cố gắng điều chỉnh sản lượng trong năm nay cho tốt.

Các địa phương căn cứ hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình mà tập trung lãnh đạo hoặc vào việc soát lại diện tích, hoặc vào việc điều chỉnh sản lượng, để đạt mức thuế và để làm gọn.

Sổ thuế năm 1958, chậm nhất, phải làm xong trước gặt mùa.

2) Việc cấp giấy chứng nhận ruộng đất cũng cần làm gấp. Nhưng, vì diện tích đến nay chưa nắm được chính xác, nên chưa thể căn cứ vào đó mà cấp. Việc cấp giấy chứng nhận sẽ tiến hành sau khi các địa phương đã tu chỉnh lại các bản đồ địa chính cũ, đo đạc lại ở những nơi cần thiết, lập lại sổ địa bạ. Công tác này sẽ bắt đầu từ trong năm nay và Chính phủ sẽ có chỉ thị riêng.

Song song với việc soát lại diện tích, các địa phương có thể phổ biến chủ trương này để nông dân yên tâm và để khuyến khích nông dân tích cực giúp vào việc soát lại diện tích tính thuế năm nay.

3) Thu thuế nông nghiệp vụ hạ:

Vì phải tiếp tục giải quyết vấn đề diện tích, sản lượng nên vụ hạ năm nay, nói chung, vẫn phải tạm thu.

Song, từng địa phương, nhất là vùng đồng chiêm, nếu có khả năng lãnh đạo và do khu căn nhắc quyết định, có thể cho lập sổ thuế đầu năm để tránh được tạm thu thì tốt.

Đi đôi với việc chuẩn bị tạm thu, cần kiên quyết thanh toán hết số thuế thu thừa của dân, đồng thời kiên quyết tạm thu số thuế thiếu và kiên quyết xử lý đối với những trường hợp cố tình dấy dũa thuế.

Các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương và địa phương cần có biện pháp nhằm giải quyết vấn đề thuế thiếu một cách tích cực, nhằm thông qua giải quyết vấn đề này, giáo dục nhân dân về nghĩa vụ đóng thuế, đề cao pháp luật của Nhà nước.

★

1) Để thực hiện các yêu cầu và chủ trương công tác thuế nông nghiệp trên đây, các cấp lãnh đạo ở địa phương cần hết sức coi trọng việc giáo dục nâng cao ý thức về nghĩa vụ đóng góp cho nông dân.

Việc giáo dục này không thể tách rời việc giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nông dân.

2) Cần củng cố Ban thuế nông nghiệp xã. Chủ ý động viên, khuyến khích cán bộ thuế nông nghiệp xã về mặt tinh thần, chiếu cố thích đáng về mặt vật chất và khen thưởng kịp thời. Trong khi chờ đợi Chính phủ có quy định chung về chính sách đối với cán bộ xã, đối với cán bộ chuyên trách thuế nông nghiệp tạm thời hoãn dân công và có phụ cấp trong thời gian làm thuế.

3) Ngoài ra, để chuẩn bị cho việc xây dựng lại ngành Địa chính, ngay từ bây giờ, các khu và tỉnh cần lập danh sách những cán bộ đã làm công tác địa chính hiện công tác ở các ngành thuộc địa phương mình; Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Bộ Nội vụ lập danh sách những cán bộ thuộc các cơ quan trung ương.

★

Chỉ thị này là chỉ thị về chủ trương công tác thuế nông nghiệp ở vùng đã cải cách ruộng đất.

Về chủ trương công tác thuế nông nghiệp ở miền núi, Bộ Tài chính sẽ chỉ thị sau.

Hà nội, ngày 17 tháng 3 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 148-TTg ngày 19-3-1958 về việc quản lý quỹ tiền lương

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét sự cần thiết phải quản lý tiền lương nhằm chấp hành chế độ kinh tế hạch toán, bảo đảm tốt công tác lãnh đạo sản xuất, bảo đảm tốt công tác quản lý tiền mặt, tài chính, tiền tệ và các mặt kinh tế tài chính khác;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Ủy ban kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm xét duyệt, điều chỉnh kế hoạch lao động, quỹ tiền lương của các ngành, ấn định tổng mức tiền lương của Nhà nước, trình Chính phủ phê chuẩn.

Các Bộ, các Ban, các ngành, các cơ quan không được tự ý điều chỉnh chỉ tiêu lao động và chỉ tiêu quỹ tiền lương Nhà nước đã ban hành.

LawSoft * Tel: +84-8-38456684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 2. — Ngân hàng quốc gia Việt nam có trách nhiệm giám đốc và quản lý quỹ tiền lương của các xí nghiệp quốc doanh.

Điều 3. — Bộ Tài chính có trách nhiệm giám đốc và quản lý quỹ tiền lương của các ngành hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao thể dục và các quỹ tiền lương khác do Chính phủ trợ cấp.

Điều 4. — Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính, ông Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam có trách nhiệm cùng với các ngành, các cấp quy định và trình Chính phủ các thể lệ, các biện pháp cụ thể để thi hành quyết định này hợp theo trình độ thi hành chế độ kinh tế hạch toán, tình hình quản lý của các xí nghiệp quốc doanh và chế độ tiền lương của ta hiện nay.

Điều 5. — Các ông Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước, ông Bộ trưởng Bộ Tài chính, ông Tổng giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam, các ông Bộ trưởng các Bộ và các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các cấp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 19 tháng 3 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 153-TTg ngày 20-3-1958
đổi tên huyện Trấn biên tỉnh Cao bằng
thuộc khu Tự trị Việt bắc.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt bắc,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay đổi tên huyện Trấn biên, tỉnh Cao bằng thuộc Khu Tự trị Việt bắc thành huyện Trà Lĩnh.

Điều 2. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt bắc chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 20 tháng 3 năm 1958

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN KẾ TOẠI

CHỈ THỊ số 155-TTg ngày 20-3-1958 về
việc đắp đê, phòng lụt.

Kính gửi Ủy ban Hành chính
các khu, thành và lĩnh có đê.

Khối lượng công tác củng cố đê, kè, cống năm nay so với năm trước có nhiều hơn; nhưng đến nay công tác tiến hành có phần chậm trễ: một số địa phương mới bắt đầu mở công trường, nhiều tỉnh chuẩn bị chưa xong.

Năm vừa qua, chúng ta lãnh đạo đắp đê thiếu cương quyết và khẩn trương, để kéo dài mãi đến mùa mưa, nên gặp rất nhiều khó khăn. Năm nay rút kinh nghiệm đó chúng ta nhất định phải hoàn thành công tác này chậm nhất là cuối tháng 5, riêng phần kè và cống phải hoàn thành vào cuối tháng 4. Có làm được như vậy mới có điều kiện chống được lụt, đồng thời tránh được nhiều lãng phí, nâng cao chất lượng các công trình và không làm trở ngại cho mùa màng.

Bộ Thủy lợi và kiến trúc đã có chỉ thị hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác này, Thủ tướng phủ yêu cầu các cấp nghiên cứu thi hành chu đáo chỉ thị nói trên, và đặc biệt chú trọng mấy việc sau đây:

1) Phải tuyên truyền giáo dục và lãnh đạo tư tưởng làm cho cán bộ và nhân dân thấy rõ tính chất quan trọng của công tác đắp đê.

Lấy bài học kinh nghiệm công tác đắp đê phòng lụt và chống lụt các năm trước và vụ vỡ đê Mai lâm năm vừa qua để nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan phụ trách (Ủy ban Hành chính tỉnh, huyện, xã và Khu, Ty Thủy lợi), của các cán bộ chính trị và chuyên môn. Tổ chức thảo luận, bàn bạc ở thôn xã làm cho nhân dân thông suốt nhiệm vụ đắp đê phòng lụt, sự cần thiết phải bảo đảm kỹ thuật và lợi ích của chính sách làm khoán ở công trường. Đề phòng tư tưởng cho rằng đê đã đắp nhiều, đã vững rồi, mà xem nhẹ việc đắp đê hoặc làm qua loa.

2) Phải tổ chức lãnh đạo chặt chẽ các công trường.

Phải chuẩn bị rất chu đáo mọi mặt trước khi mở công trường: đồ án kỹ thuật, nhân lực, vật liệu, dụng cụ, kế hoạch thi công... Cần chấm dứt tình trạng huy động dân công ồ ạt theo lối mệnh lệnh, Dân công lên công trường phải tổ chức thành đội ngũ, có cán bộ thôn xã phụ trách. Phải có đủ cán bộ chính trị cộng tác với cán bộ chuyên môn ở công trường, và Ủy ban Hành chính tỉnh và Ty Thủy lợi cần quy định quyền hạn nhiệm vụ rõ ràng cho các cán bộ lãnh đạo công trường. Phải